

Số: 346 / PGDĐT-GDMN

Thuận An, ngày 15 tháng 12 năm 2022

V/v phối hợp quản lý Giáo dục mầm non
ngoài công lập từ năm học 2022-2023 và
các năm học tiếp theo.

Kính gửi: - UBND các xã, phường;
- Hiệu trưởng các trường mầm non công lập.

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;

Căn cứ văn bản hợp nhất số 06/VBHN-BGDĐT ngày 18/6/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động trường mầm non tư thục;

Căn cứ Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ Trường mầm non;

Căn cứ Thông tư số 49/2021/TT – BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy chế tổ chức và hoạt động nhóm trẻ độc lập, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập loại hình dân lập và tư thục;

Căn cứ Quyết định số 2274/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT)/Ủy ban nhân dân (UBND) cấp huyện/Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Bình Dương;

Thực hiện theo công văn số 2159/SGDĐT-GDMN ngày 21/11/2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương về việc tăng cường công tác tham mưu, phối hợp quản lý các cơ sở giáo dục mầm non (GDMN) ngoài công lập;

Thời gian qua, công tác quản lý, chỉ đạo phát triển GDMN ngoài công lập trên địa bàn thành phố Thuận An đã đạt được một số kết quả nhất định, các cơ sở đi vào hoạt động ổn định. Trong năm học 2022-2023 và những năm tiếp theo, để tiếp tục phát huy có hiệu quả công tác xã hội hóa GDMN, đồng thời, để

công tác quản lý các cơ sở GDMN ngoài công lập, đặc biệt là các nhóm trẻ tự phát được chặt chẽ hơn nữa, nhằm đảm bảo công bằng về quyền được chăm sóc và giáo dục cho trẻ, tạo điều kiện để các cơ sở GDMN phát triển song hành cùng với hệ thống GDMN công lập trên địa bàn thành phố;

Phòng GDĐT thống nhất một số nội dung trong công tác phối hợp quản lý các cơ sở GDMN ngoài công lập như sau:

I. Công tác tư vấn và quản lý nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non, nhóm trẻ-lớp mẫu giáo độc lập, nhóm trẻ độc lập, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập cần lưu ý một số vấn đề sau

1. Xây dựng đề án:

Đề nghị doanh nghiệp, nhà đầu tư khi xây dựng đề án cần đảm bảo đầy đủ nội dung cơ bản và làm rõ các yếu tố có tác động trực tiếp đến việc thực thi nhiệm vụ và quyền hạn của trường mầm non, nhóm/lớp Mẫu giáo, cơ sở căn cứ pháp lý, thể thức văn bản hành chính.

2. Công tác tư vấn:

Căn cứ vào Mục 2 – Điều 10 và Mục 2 - Điều 15 tại văn bản hợp nhất số 06/VBHN-BGDĐT ngày 18/6/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Mục 2 – Điều 11 tại Thông tư số 49/2021/TT – BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy chế tổ chức và hoạt động nhóm trẻ độc lập, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập loại hình dân lập và tư thục để hướng dẫn và yêu cầu cụ thể tiêu chuẩn của chủ đầu tư (đại diện là Chủ tịch Hội đồng quản trị), Nhà đầu tư (Chủ trường, Chủ nhóm) khi tham gia đầu tư vào lĩnh vực giáo dục mầm non.

3. Thẩm quyền quản lý:

+ UBND thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giáo dục đối với nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non thuộc loại hình công lập, ngoài công lập.

+ UBND xã, phường thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giáo dục đối với nhóm trẻ độc lập, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập, nhóm trẻ gia đình.

+ Phòng GDĐT có trách nhiệm tham mưu, giúp UBND cấp thành phố, UBND xã, phường thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đối với trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ, với nhóm trẻ-lớp mẫu giáo độc lập, nhóm trẻ độc lập, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập.

+ Phòng GDĐT có trách nhiệm hướng dẫn, giám sát, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các nội dung theo quy định đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, phường tổ chức kiểm tra, đình chỉ hoạt động giáo dục nếu thấy có biểu hiện vi phạm pháp luật; báo cáo cơ quan có thẩm quyền để có biện pháp xử lý kịp thời. Hướng dẫn quản lý nhà nước về giáo

dục cho Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, hướng dẫn, tổ chức thực hiện chuyên môn, chỉ đạo trường mầm non công lập hỗ trợ chuyên môn, giám sát đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập trên địa bàn

II. Công tác thẩm định điều kiện thành lập, giải thể nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non (Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu UBND thành phố thực hiện)

1. Thẩm định điều kiện thành lập trường

1.1 Thành lập trường

- Quan điểm thành lập bền vững, phù hợp với quy hoạch kinh tế, xã hội địa phương.

- Thẩm định đề án: Quan tâm đến nội dung đề án, đảm bảo đầy đủ các phần cơ bản, cơ sở pháp lý, thể thức văn bản...

- Có đất đai, trường sở, cơ sở vật chất, thiết bị theo quy định tại Chương IV của Điều lệ trường mầm non.

1.2 Tiêu chuẩn và điều kiện của Chủ đầu tư (Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ trường)

Phòng GDĐT khi thẩm định hồ sơ và điều kiện cho phép thành lập trường sẽ chú ý đến tiêu chuẩn và điều kiện của Chủ đầu tư (Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ trường), để tránh trường hợp đầu tư cơ sở GDMN vì mục đích kinh doanh lợi nhuận (Căn cứ vào Mục 2 – Điều 10 và Mục 2 - Điều 15 tại văn bản hợp nhất số 06/VBHN-BGDĐT ngày 18/6/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

2. Kiểm tra thực tế, thẩm định hồ sơ, thủ tục

2.1 Thẩm định hồ sơ, điều kiện thành lập

- **Thông thoáng, linh hoạt trong thẩm định hồ sơ:** tùy từng trường hợp cụ thể mà Phòng GDĐT sẽ tham mưu với UBND thành phố xem xét.

- **Thẩm định hồ sơ, điều kiện khi chủ đầu tư, chủ trường thành lập trường:** Khi xem xét hồ sơ Phòng GDĐT sẽ chú ý đến quy mô nhóm/lớp, đội ngũ, cơ sở vật chất để tư vấn khuyến nghị chủ đầu tư xin thành lập loại hình trường mầm non hay nhóm/lớp độc lập phù hợp.

2.2 Kiểm tra thực tế điều kiện thành lập

- **Nghiêm túc, chặt chẽ trong kiểm tra thực tế:**

+ Cơ sở vật chất: bếp, sân, phòng học, trang thiết bị, đồ chơi ngoài trời, tài liệu phục vụ GDMN đạt yêu cầu tối thiểu theo quy định Điều lệ trường mầm non, Quy chế hoạt động cơ sở GDMN tư thực, Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất trường mầm non.

+ **Đội ngũ:**

Cơ cấu, số lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đảm bảo yêu cầu tối thiểu.

Bảo đảm đúng các yêu cầu về trình độ chuyên môn nghiệp vụ (bằng cấp đào tạo).

Ký kết hợp đồng lao động theo Bộ Luật lao động.

2.3 Trình tự thực hiện:

a) Ủy ban nhân dân xã, phường, (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã); nếu đề nghị thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non nhà trẻ công lập); tổ chức, cá nhân (nếu đề nghị thành lập trường mẫu giáo trường mầm non, nhà trẻ dân lập, tư thục) gửi trực tiếp hoặc qua bưu điện 01 bộ hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp huyện;

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức thẩm định các điều kiện thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ; trong thời hạn 15 ngày làm việc, Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn có liên quan có ý kiến thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện;

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến thẩm định bằng văn bản của Phòng Giáo dục và Đào tạo và các phòng chuyên môn có liên quan, nếu đáp ứng các điều kiện theo quy định thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập; nếu không đáp ứng các điều kiện theo quy định thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Sau thời hạn 02 năm, kể từ ngày quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập có hiệu lực, nếu trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ không được cho phép hoạt động giáo dục thì quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập bị hủy bỏ.

III. Thủ tục để trường nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non hoạt động giáo dục

1. Điều kiện để nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non hoạt động giáo dục

Căn cứ Điều 5 tại Nghị định 46/2017/NĐ-CP quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục

2. Thủ tục để trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục

Căn cứ Điều 6 tại Nghị định 46/2017/NĐ-CP quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục

Hồ sơ gồm:

a) Tờ trình đề nghị cho phép hoạt động giáo dục;

b) Bản sao được cấp từ sổ gốc, bản sao được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu quyết định thành lập hoặc quyết định cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ;

c) Danh sách cán bộ giữ chức vụ lãnh đạo chủ chốt gồm hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng, tổ trưởng tổ chuyên môn trong đó ghi rõ trình độ chuyên môn được đào tạo; danh sách đội ngũ giáo viên, trong đó ghi rõ trình độ chuyên môn được đào tạo; hợp đồng làm việc đã được ký giữa trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ với từng cán bộ quản lý, giáo viên;

d) Chương trình giáo dục mầm non, tài liệu phục vụ cho việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non;

đ) Danh mục số lượng phòng học, phòng làm việc, cơ sở vật chất, thiết bị đáp ứng các điều kiện theo quy định;

e) Các văn bản pháp lý: xác nhận quyền sử dụng đất hoặc hợp đồng thuê trụ sở trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ với thời hạn tối thiểu 05 năm; xác nhận về số tiền hiện có do trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ đang quản lý, bảo đảm tính hợp pháp và cam kết sẽ chỉ sử dụng để đầu tư xây dựng và chi phí cho các hoạt động thường xuyên của trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ sau khi được cho phép hoạt động giáo dục; phương án huy động vốn và cân đối vốn tiếp theo để bảo đảm duy trì ổn định hoạt động của trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ trong giai đoạn 05 năm, bắt đầu từ khi được tuyển sinh;

g) Quy chế tổ chức và hoạt động của trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ.

h) Giấy phép xây dựng cơ sở

i) Hồ sơ phòng cháy chữa cháy (PCCC) theo quy định:

i.1. Các trường, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, lớp mầm non, thuộc Phụ lục V Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 tiến hành thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về PCCC. Cơ sở chỉ được hoạt động khi đã được thẩm duyệt thiết kế về PCCC, nghiệm thu về PCCC và đảm bảo các điều kiện an toàn PCCC theo quy định tại Nghị định 136/2020/NĐ-CP ngày 20/11/2020.

i.2. Lập hồ sơ quản lý công tác chữa cháy và xây phương án chữa cháy cơ sở theo quy định tại Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ, Thông tư 149/2020/TT-BCA của Bộ Công an; Hồ sơ theo dõi, quản lý công tác cứu nạn, cứu hộ, xây dựng phương án cứu nạn, cứu hộ theo quy định tại Nghị định số 83/2017/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 08/2018/TT-BCA của Bộ Công an

i.3. Trang bị đầy đủ phương tiện PCCC theo hướng dẫn tại Thông tư số 150/2020/TT-BCA quy định về trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng, lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở, lực lượng phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành



i.4. Trang bị, lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng sự cố, biển chỉ dẫn thoát nạn, bình chữa cháy, hệ thống PCCC đảm bảo theo quy định tại TCVN 3890:2009

3. Trình tự thực hiện

- a) Trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ gửi trực tiếp hoặc qua bưu điện 01 bộ hồ sơ đến Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- b) Phòng Giáo dục và Đào tạo tiếp nhận và tổ chức thẩm định hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đúng quy định thì thông báo bằng văn bản những nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung cho trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ; nếu hồ sơ đúng quy định thì thông báo kế hoạch thẩm định thực tế tại trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ;
- c) Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày thông báo kế hoạch thẩm định thực tế, Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn có liên quan tổ chức thẩm định thực tế;
- d) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, nếu trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ đáp ứng các điều kiện theo quy định thì Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo ra quyết định cho phép hoạt động giáo dục; nếu chưa đáp ứng các điều kiện theo quy định thì thông báo bằng văn bản cho trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ nêu rõ lý do.

IV. Công tác thẩm định điều kiện thành lập, giải thể nhóm trẻ độc lập, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập loại hình dân lập và tư thục (Cán bộ quản lý mầm non ngoài công lập phối hợp UBND xã, phường chủ động phát hiện, kiểm tra và hướng dẫn thủ tục).

1. Thành lập mới nhóm trẻ độc lập, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập loại hình dân lập và tư thục

1.1 Hồ sơ yêu cầu

- Đơn xin thành lập cơ sở GDMN độc lập
- Đề án xin thành lập cơ sở GDMN độc lập
- Hợp đồng thuê mướn cơ sở
- Giấy phép xây dựng cơ sở
- Hồ sơ phòng cháy chữa cháy (PCCC) theo quy định:

a. Các trường, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, lớp mầm non, thuộc Phụ lục V Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 tiến hành thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về PCCC. Cơ sở chỉ được hoạt động khi đã được thẩm duyệt thiết kế về PCCC, nghiệm thu về PCCC và đảm bảo các điều kiện an toàn PCCC theo quy định tại Nghị định 136/2020/NĐ-CP ngày 20/11/2020.

b. Lập hồ sơ quản lý công tác chữa cháy và xây phương án chữa cháy cơ sở theo quy định tại Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ, Thông tư 149/2020/TT-BCA của Bộ Công an; Hồ sơ theo dõi, quản lý công tác cứu nạn, cứu hộ, xây dựng phương án cứu nạn, cứu hộ theo quy định tại Nghị định số 83/2017/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 08/2018/TT-BCA của Bộ Công an

c. Trang bị đầy đủ phương tiện PCCC theo hướng dẫn tại Thông tư số 150/2020/TT-BCA quy định về trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng, lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở, lực lượng phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành

d. Trang bị, lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng sự cố, biển chỉ dẫn thoát nạn, bình chữa cháy, hệ thống PCCC đảm bảo theo quy định tại TCVN 3890:2009

- Hồ sơ chủ cơ sở, hồ sơ đội ngũ giáo viên, nhân viên đủ theo quy định

1.2. Tên, biển tên nhóm trẻ độc lập, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập loại hình dân lập và tư thục

1.2.1. Đặt tên nhóm trẻ độc lập, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập loại hình dân lập và tư thục

a) Tên cơ sở nhóm trẻ độc lập, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập loại hình dân lập và tư thục độc lập gồm:

- Nhóm trẻ độc lập hoặc lớp mẫu giáo độc lập hoặc lớp mầm non độc lập;

- Tên riêng của cơ sở giáo dục mầm non độc lập.

- Tên cơ sở giáo dục mầm non độc lập được ghi trên quyết định thành lập, biển tên và các giấy tờ giao dịch.

b) Tên riêng của cơ sở giáo dục mầm non độc lập phải bảo đảm rõ ràng, minh bạch, không gây hiểu sai về tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục mầm non độc lập; phù hợp truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc và không trùng với tên riêng của cơ sở giáo dục mầm non khác trên cùng địa bàn xã, phường, thị trấn.

1.2.2. Biển tên nhóm trẻ độc lập, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập loại hình dân lập và tư thục gồm những nội dung sau:

a) Bên trên: Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) và tên đơn vị cấp xã; (góc trái)

b) Ở giữa: Tên nhóm trẻ độc lập, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập loại hình dân lập và tư thục theo quy định tại khoản 1 của Điều này, **nếu sử dụng tên nước ngoài, phải ghi bên dưới tên tiếng Việt và cỡ chữ nhỏ hơn tên tiếng Việt;**

c) Bên dưới: Địa chỉ, số điện thoại, trang web (nếu có), địa chỉ email, số quyết định cho phép thành lập.

1.3. Điều kiện thành lập nhóm trẻ độc lập, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập loại hình dân lập và tư thục

- Đáp ứng nhu cầu gửi trẻ của các gia đình tại địa phương;
- Chủ cơ sở, giáo viên, nhân viên đủ theo quy định và trình độ quy định tại Điều 11,12,13 – Thông tư 49/2021/TT-BGDĐT thông tư ban hành quy chế tổ chức và hoạt động nhóm trẻ độc lập, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập loại hình dân lập và tư thục
- Có phòng nuôi dưỡng, trang thiết bị, sân chơi, nhà vệ sinh, nhà bếp theo quy định cụ thể như sau:

+ Phòng nuôi dưỡng: Nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập không bị dột nát, được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố, an toàn, đủ ánh sáng tự nhiên, thoáng và sắp xếp gọn gàng. Nền nhà láng xi măng, lát gạch màu sáng hoặc bằng gỗ. Diện tích phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em đảm bảo ít nhất 1,5 m² cho một trẻ. Có song chắn; tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng; có đèn, quạt, giường, hoặc chiếu, đệm, chăn, gối, màn, tủ, kệ, giá đựng nệm gối...

+ Trang thiết bị: Có bàn, ghế đúng quy cách cho trẻ ngồi; có các thiết bị tối thiểu cho trẻ bao gồm: đồ chơi, đồ dùng và tài liệu cho hoạt động chơi và học, dụng cụ đựng nước uống, giá để đồ chơi, giá để khăn và ca cốc, bàn chải đánh răng cho trẻ (*khăn, ca, cốc, bàn chải có kí hiệu...*)

+ Sân chơi: Có chỗ chơi, đồ chơi ngoài sân có hàng rào và công bảo vệ an toàn cho trẻ.

• **Lưu ý:** nếu không có sân chơi thì diện tích phòng học tối thiểu phải đạt 1.8 m²/cháu.

+ Phòng vệ sinh: phòng vệ sinh ít nhất 0,4 m² cho một trẻ và phương tiện phù hợp với lứa tuổi như xô cho trẻ nhà trẻ và bồn vệ sinh phù hợp cho trẻ mẫu giáo....

+ Nhà bếp: Có bếp riêng theo quy trình bếp 01 chiều, có dụng cụ chế biến thực phẩm sống - chín theo quy định, có tủ lưu mẫu, bếp phải an toàn so với lớp mẫu giáo, nhóm trẻ; đảm bảo phòng chống cháy nổ và vệ sinh an toàn thực phẩm.

1.4. Thủ tục và trình tự đăng ký thành lập

- Tổ chức, cá nhân liên hệ trường công lập trên địa bàn để được hướng dẫn hồ sơ và tư vấn về điều kiện cơ sở vật chất, nộp hồ sơ cho Ủy ban nhân dân cấp xã (01 bộ). Khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã, Phường có văn bản gửi Phòng giáo dục và đào tạo (*kèm hồ sơ*) đề nghị kiểm tra các điều kiện thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập.

- Khi nhận được công văn phối hợp kiểm tra và hồ sơ của cơ sở, Phòng GDĐT có công văn phân công cán bộ liên quan sẽ phối hợp địa phương xem

xét, kiểm tra trên thực tế (ngày kiểm tra theo công văn của PGD), nếu thấy đủ điều kiện, Phòng GDĐT có ý kiến bằng văn bản gửi Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Kể từ ngày nhận được văn bản trả lời kèm biên bản đồng ý của Phòng giáo dục và đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định cho phép thành lập.

- Trường hợp qua kiểm tra các điều kiện chưa đạt, không cho phép thành lập cơ sở GDMN độc lập (thể hiện trong biên bản kiểm tra), Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ biết rõ lý do và hướng giải quyết (giải thể, chuyển quy mô xuống nhóm trẻ gia đình hay cam kết gia hạn khắc phục).

2. Giải thể nhóm trẻ độc lập, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập loại hình dân lập và tư thục.

2.1. Hồ sơ gồm

- Tờ trình xin giải thể nhóm, lớp nêu rõ lý do giải thể và phương án xử lý đối với giáo viên, học sinh (nếu vẫn còn giáo viên, trẻ trong nhóm).

- Quyết định thành lập và quyết định hoạt động

- Biên bản kiểm tra thực tế của đơn vị công lập phối hợp với địa phương

2.2 Trình tự thực hiện

- Chủ cơ sở báo với đơn vị công lập, địa phương gửi kèm theo tờ trình, quyết định.

- Đơn vị công lập phối hợp địa phương đến kiểm tra thực tế và lập biên bản nộp về PGDĐT.

- Sau khi PGDĐT nhận đầy đủ hồ sơ sẽ có văn bản hoặc ý kiến đề nghị UBND xã ra quyết định giải thể cho cơ sở.

- Căn cứ biên bản kiểm tra, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thu hồi giấy phép thành lập và quyết định giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập. Quyết định giải thể phải ghi rõ lý do, các biện pháp bảo đảm lợi ích hợp pháp của trẻ em, giáo viên, nhân viên và phải được công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

V. Công tác quản lý điều kiện thành lập đối với nhóm trẻ gia đình

1. Điều kiện đăng ký hoạt động:

- Số lượng trẻ em trong nhóm trẻ tối đa là 07 (bảy) trẻ và mỗi nhóm trẻ có không quá 01 trẻ em khuyết tật

- Người chăm sóc trẻ có đủ sức khỏe, không mắc bệnh truyền nhiễm, đủ năng lực chịu trách nhiệm dân sự và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em theo quy định;

- Cơ sở vật chất phải đảm bảo các điều kiện tối thiểu như sau:



+ Phòng nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ có diện tích tối thiểu là 15m²; bảo đảm an toàn, thoáng, mát, đủ ánh sáng, sàn nhà láng xi măng, lát gạch hoặc gỗ, có cửa ngăn cách với các khu vực khác;

+ Có đồ dùng, đồ chơi an toàn, phù hợp lứa tuổi của trẻ;

+ Có đủ đồ dùng cá nhân phục vụ trẻ ăn, uống, ngủ, sinh hoạt và các thiết bị phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ; có đủ nước chín cho trẻ uống hàng ngày;

+ Có phòng vệ sinh và thiết bị vệ sinh phù hợp với trẻ; có đủ nước sạch cho trẻ dùng.

- Có bản thỏa thuận với phụ huynh về việc nhận nuôi dưỡng, chăm sóc và đảm bảo an toàn cho trẻ tại nhóm trẻ.

- Có tài liệu hướng dẫn thực hiện chăm sóc, giáo dục trẻ.

2. Cá nhân có văn bản đăng ký hoạt động nhóm trẻ gửi Ủy ban nhân dân cấp xã và cam kết đảm bảo an toàn cho trẻ tại nhóm trẻ. ***Cam kết được kí hằng năm với địa phương.***

3. Ủy ban nhân dân cấp xã chủ động chỉ đạo tổ chức kiểm tra (thường xuyên, đột xuất) **hoạt động của các nhóm trẻ gia đình, Nhóm trẻ - lớp mẫu giáo độc lập tư thục**; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi sai phạm và đình chỉ các nhóm, lớp không đảm bảo các điều kiện về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

VI. Công tác tư vấn, hướng dẫn, bồi dưỡng chuyên môn, nâng cao chất lượng giáo dục tại nhóm trẻ độc lập, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập loại hình dân lập và tư thục.

- Phòng GDĐT ra quyết định phân công cán bộ quản lý mầm non Phòng GDĐT, trường mầm non công lập phụ trách quản lý mầm non ngoài công lập (căn cứ theo QĐ 222/QĐ-UBND ngày 21/1/2016 của UBND tỉnh Bình Dương và công văn số 1437/SGDĐT-GDMN ngày 15/9/2011 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Cán bộ quản lý địa bàn là đội ngũ chuyên môn của Phòng GDĐT sẽ thường xuyên phối hợp UBND cấp xã giám sát, kiểm tra việc tổ chức thực hiện nề nếp, quy chế chuyên môn: công tác đảm bảo an toàn, chế độ sinh hoạt, chất lượng bữa ăn, đánh giá trình trạng dinh dưỡng, tổ chức thực hiện chương trình GDMN của Bộ GDĐT.... đối với cơ sở GDMN độc lập, nhóm trẻ gia đình, ***định kì kiểm tra 01 tháng/01 lần.*** Hiệu trưởng có kế hoạch phân công cán bộ quản lý mầm non ngoài công lập theo địa bàn (khu phố, ấp). Cán bộ quản lý ngoài công lập giữ mối liên hệ chặt chẽ với các trường khu phố, có kế hoạch tham mưu lãnh đạo UBND phường tuyên truyền cho người dân hiểu và thực hiện đúng theo pháp luật về quy trình thành lập, thay đổi chủ hay giải thể trường, nhóm trẻ... Gắn kết quả việc quản lý ngoài công lập trong khu vực được phân công quản lý của cán bộ sẽ là một trong những cơ sở để xét thi đua hàng năm.

X.H.
PHÒNG
GIÁO DỤC VÀ
ĐÀO TẠO
BÌNH DƯƠNG

- Phòng GDĐT tổ chức họp giao ban trường và cụm trường công lập, ngoài công lập. Cán bộ quản lý địa bàn tổ chức họp cụm nhóm/lớp, nhóm trẻ gia đình **01 tháng/01 lần** để triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo, **cập nhật năm tình hình hoạt động của nhóm/lớp 01 tháng/01 lần** để kịp thời hướng dẫn, khắc phục hạn chế, động viên, thúc đẩy cơ sở thực hiện khắc phục cải tạo và phát huy tốt hơn về công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

- **UBND cấp xã chủ động phát hiện** các cơ sở nuôi giữ trẻ tự phát hoạt động trái phép trên địa bàn, chỉ đạo khu phố thường xuyên rà soát để phát hiện kịp thời cơ sở nhỏ lẻ (*giữ 1,2 cháu*) để đưa vào quản lý ổn định. Phát huy vai trò của quần chúng nhân dân trong việc phát hiện và tố cáo hành vi vi phạm không đảm bảo an toàn về chăm sóc nuôi dưỡng trẻ tại các cơ sở để xử lý kịp thời.

Trên đây là nội dung công tác quản lý và phối hợp quản lý của PGDĐT với UBND cấp xã đối với các cơ sở GDMN ngoài công lập từ năm học 2022-2023 và các năm học tiếp theo. Đề nghị UBND cấp xã có sự phối hợp tốt để các cơ sở GDMN ngoài công lập đi vào hoạt động hiệu quả thiết thực góp phần phát triển GDMN ngoài công lập tại địa phương./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố (báo cáo);
- UBND Xã/Phường (phối hợp t/h);
- Lãnh đạo PGDĐT;
- Hiệu trưởng mầm non công lập;
- Lưu: VT, GDMN.

TRƯỞNG PHÒNG



Huỳnh Thị Mỹ Ngân

